TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2023
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thái Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm;

Bà Hà Thị Bàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Quyên– Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Đào Thị Th**

Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, thị trấn Trạm T, huyện Trạm T, tỉnh Yên Bái

(Bà Th vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Ông Hà Hữu M**

Địa chỉ: Tổ dân phố số 01, thị trấn Trạm T, huyện Trạm T, tỉnh Yên Bái

Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nhưng không rõ địa chỉ

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2023 và bản tự khai, nguyên đơn bà Đào Thị Th trình bày:

Bà Đào Thị Th và ông Hà Hữu M kết hôn với nhau vào ngày 04/9/2020, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Trạm T, huyện Trạm T, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đến tháng 6/2022 ông M đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản, cuộc sống vợ chồng xa cách, ông M cố tình giấu địa chỉ, Bà Th cũng không biết địa chỉ hiện nay của ông M, hỏi gia đình ông M thì giấu không cho địa chỉ. Đến nay mâu thuẫn

đã trầm trọng và không thể khắc phục được Bà Th đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với ông Hà Hữu M.

Về con chung: Bà Đào Thị Th và ông Hà Hữu M có 01 con chung là cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 20/11/2020. Khi ly hôn, Bà Th đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đào Thị Th từ chối hòa giải và xin được vắng mặt tại các phiên tòa, phiên họp.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là ông Hà Hữu M vắng mặt, bà Đào Thị Th không thể cung cấp được địa chỉ hiện nay của ông Hà Hữu M tại Nhật Bản, Tòa án đã đề nghị bố mẹ đẻ ông M là ông Hà Văn H và bà Lò Thị N (trú tại: Thôn Bản T, xã Đồng Kh, huyện Văn Ch, tỉnh Yên Bái) cung cấp địa chỉ của ông M thì bà ông H và bà N thông tin là hiện nay ông M vẫn đang ở Nhật Bản, vẫn liên lạc với gia đình và ông bà cũng đã thông tin việc ly hôn cho ông M biết, nhưng ông H và bà N cũng không cung cấp địa chỉ hiện nay của ông M. Tòa án đi thu thập chứng cứ về địa chỉ hiện nay của ông M, nhưng không có kết quả điều đó thể hiện là bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy vụ án được giải quyết theo thủ tục chung. Đến ngày 22 tháng 6 năm 2023, trên cơ sở đề nghị của Bà Th đề nghị Tòa án tiến hành thông báo công khai thông tin vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng và đề nghị ông M về Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để giải quyết vụ án ly hôn trong ba số liên tiếp, nhưng đến nay ông M vẫn không về Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái hoặc gửi giấy tờ, tài liệu, lời khai để giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của Tòa án.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 35, Điều 147, Điều 180, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Th được ly hôn ông Hà Hữu M;

- Về con chung: Bà Đào Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Tuấn K, sinh ngày 20/11/2020 ông M không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.
- Về án phí và chi phí tố tụng: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, để tìm kiếm địa chỉ hiện nay của ông Hà Hữu M, Tòa án đã áp dụng các biện pháp để tìm kiếm, gửi Công văn hỏi Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an, thông qua thân nhân của ông M là bố mẹ đẻ của ông M là ông Hà Văn H và bà Lò Thị N được biết là hiện nay ông M vẫn ở Nhật Bản, vẫn liên hệ thường xuyên với người nhà, ông H và bà N đã thông tin cho ông M biết tin về việc Bà Th xin ly hôn, nhưng cũng không cung cấp địa chỉ của ông M, căn cứ vào hướng dẫn của Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn giấu địa chỉ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Bà Đào Thị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Đào Thị Th:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Th và ông Hà Hữu M có đăng ký kết hôn, trên cơ sở tự nguyện là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị Th xác định sau khi kết hôn vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn ông Hà Hữu M. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Bà Th và ông M đã mâu thuẫn thể hiện là sau khi ông M đi xuất khẩu lao động, đã không còn liên lạc với Bà Th và cũng giấu cả địa chỉ nơi mình đang sinh sống, điều đó thể hiện đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Th được ly hôn ông Hà Hữu M.

Về con chung: Bà Th và ông M có 01 con chung là cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 20/11/2020. Xét thấy, sau khi ông M đi lao động ở nước ngoài, cháu K do Bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cháu còn nhỏ vì vậy cần giao con chung cho Bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đào Thị Th không yêu cầu ông Hà Hữu M phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về lệ phí tố tụng: Bà Đào Thị Th phải chịu tiền lệ phí tố tụng về việc yêu cầu Tòa án thông tin vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng (được xác định theo hóa đơn, chứng từ của Đài Truyền thanh Trung ương và Báo công lý).

[4] Về án phí: Bà Đào Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 35, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Th được ly hôn ông Hà Hữu M.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 20/11/2020 cho bà Đào Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Ông Hà Hữu M không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3.Về lệ phí tố tụng: Bà Đào Thị Th phải chịu 6.000.000 đồng tiền lệ phí đăng thông tin trên Báo và Đài phát thanh Trung ương (được xác định theo hóa đơn, chứng từ của Báo, Đài trung ương).

4. Về án phí: Bà Đào Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Th đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001422 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (Bà Th đã nộp đủ án phí).

Án xử sơ thẩm công khai, Bà Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết; ông M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT3-TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND thị trấn Trạm T, huyện Trạm T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lê Thái Hưng